ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Dùng cùng phiếu học sinh; Bài, Câu và tr. chỉ đúng vị trí câu hỏi. Chọn bài theo điều cần biết trước, để trẻ tự thử rồi mới xem đáp án. Ghi riêng phần trợ giúp, chia nhỏ khi cần và thực hiện thật các hoạt động có đồ dùng.

CHUẨN BỊ CHUNG

Giấy nháp và bút; có thể dùng đồ vật bằng nhau để kiểm.

CÁCH TỔ CHỨC

Đọc ví dụ, nói quan hệ giữa các số rồi tự làm từng nhiệm vụ.

Ghi phép tính và cách kiểm; mở đáp án sau khi đã thử.

LƯU Ý CHUNG

Chấp nhận cách làm khác nếu giữ đúng quan hệ và giải thích được. Không đọc trước đáp án cho trẻ.

Bài 1 · tr. 01 Tìm lượng ứng với một đơn vị

Mục tiêu Tìm lượng ứng với một đơn vị từ những đơn vị bằng nhau.

Ví dụ Bốn túi giống nhau có tổng 28 viên bi. Một túi có 28 : 4 = 7 viên. Điều kiện mỗi túi bằng nhau cho phép chia đều.

Câu 1 · tr. 01 60 : 5 = 12 bút.

Câu 2 · tr. 01 24 : 3 = 8 kg.

Câu 3 · tr. 01 72000 : 6 = 12000 đồng.

Câu 4 · tr. 01 Không. Chỉ biết tổng chưa xác định số bi từng túi; không được tự thêm điều kiện các túi có số bi bằng nhau.

Bài 2 · tr. 02 Từ một đơn vị tìm nhiều đơn vị

Mục tiêu Tìm một đơn vị rồi tính lượng của nhiều đơn vị cùng loại.

Ví dụ Ba quyển vở cùng giá hết 18000 đồng. Một quyển giá 6000 đồng, nên 5 quyển cùng giá hết 30000 đồng.

Câu 1 · tr. 02 Mỗi hộp có 48 : 4 = 12 bút; bảy hộp có 12 × 7 = 84 bút.

Câu 2 · tr. 02 Mỗi túi có khối lượng 40 : 5 = 8 kg; ba túi có khối lượng 8 × 3 = 24 kg.

Câu 3 · tr. 02 Mỗi bút giá 42000 : 6 = 7000 đồng; chín bút giá 7000 × 9 = 63000 đồng.

LT LT1 · tr. 02 18 : 3 = 6; 6 × 5 = 30. Có 30 viên kẹo.

Câu 4 · tr. 03 48 : 4 × 7 = 84. Chia cho 4 để tìm số bút trong một hộp trước khi tính số bút trong bảy hộp.

Bài 3 · tr. 03 Chọn đại lượng giữ nguyên trong chuyện

Mục tiêu Xác định điều kiện một đơn vị giữ nguyên trước khi rút về đơn vị.

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Ví dụ Hai đơn hàng dùng cùng một giá cho mỗi bút thì có thể rút về giá một bút. Nếu giá mỗi bút thay đổi, không được dùng giá cũ cho đơn hàng mới.

Câu 1 · tr. 03 Giá mỗi mét vải phải giữ nguyên: 90000 : 3 = 30000 đồng cho một mét; năm mét giá 30000 × 5 = 150000 đồng.

Câu 2 · tr. 03 Mỗi bình đầy chứa 4 : 2 = 2 lít; năm bình đầy chứa 2 × 5 = 10 lít.

LT LT1 · tr. 03 36 000 : 4 = 9 000. Một gói giá 9 000 đồng.

Câu 3 · tr. 04 Chưa đủ. Không biết số bút trong mỗi kiểu hộp, nên không được coi mỗi hộp đều có 10 bút.

Câu 4 · tr. 04 Không. Giá mỗi vé ở lượt mua sau đã thay đổi; cần biết giá mới.

Bài 4 · tr. 04 Giải chuyện rút về đơn vị đến ba bước

Mục tiêu Giải chuyện rút về đơn vị có tối đa ba bước.

Ví dụ Bốn hộp có 48 bút. Lấy 3 hộp như vậy rồi cho 5 bút: 48 : 4 = 12; 12 × 3 = 36; 36 − 5 = 31 bút.

Câu 1 · tr. 04 Mỗi túi có 54 : 6 = 9 viên; bốn túi có 9 × 4 = 36 viên; thêm 8 viên được 36 + 8 = 44 viên.

LT LT1 · tr. 04 32 : 4 = 8; 32 + 24 = 56; 56 : 8 = 7. Cần 7 hộp.

Câu 2 · tr. 05 Một quyển giá 21000 : 3 = 7000 đồng; năm quyển giá 7000 × 5 = 35000 đồng; nhận lại 50000 − 35000 = 15000 đồng.

Câu 3 · tr. 05 Mỗi can chứa 20 : 4 = 5 lít; ba can chứa 5 × 3 = 15 lít; còn 15 − 6 = 9 lít.

Câu 4 · tr. 05 Kiểm 35000 + 15000 = 50000 đồng. Giá một quyển được kiểm bằng 7000 × 3 = 21000 đồng.

Bài 5 · tr. 05 Phát hiện phép chia rút về đơn vị sai

Mục tiêu Phát hiện việc chia sai số đơn vị hoặc dùng thiếu điều kiện bằng nhau.

Ví dụ Bốn hộp có 36 thẻ. Muốn tìm một hộp phải lấy 36 : 4; chia cho số hộp ở câu hỏi mới sẽ làm đổi quan hệ dữ kiện.

Câu 1 · tr. 06 Mỗi hộp có 36 : 4 = 9 thẻ; bảy hộp có 9 × 7 = 63 thẻ.

Câu 2 · tr. 06 Một mét dây giá 40000 : 5 = 8000 đồng; ba mét giá 8000 × 3 = 24000 đồng.

Câu 3 · tr. 06 Cần biết các túi có cùng số viên. Khi chưa có điều kiện đó, chưa kết luận được số viên trong một túi.

Câu 4 · tr. 06 Ví dụ: Sáu hộp có cùng số bút, tổng cộng 48 bút. Bốn hộp như vậy có 48 : 6 × 4 = 32 bút. Chấp nhận chuyện khác giữ đúng điều kiện và quan hệ.